TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 695/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 07 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 538/2024/HNST ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Võ Thị Thanh T, sinh năm 1983

Địa chỉ thường trú: 67 Đường số A, phường Tân K, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trịnh Kha P, sinh năm 1979

Địa chỉ thường trú: K3, phường Mỹ H, Thành phố X, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ vợ chồng giữa ông Trịnh Kha P và bà Võ Thị Thanh T được xác lập vào năm 2008, có đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Võ Thị Thanh T đang cư trú tại Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và có đơn yêu cầu thuận tình ly hôn, nên đây là việc thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định của Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Khoản 2

Điều 29; Điều 35; Điểm h, Khoản 2, Điều 39 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình giải quyết việc dân sự các đương sự thống nhất trình bày:

Ông Trịnh Kha P và bà Võ Thị Thanh T qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2008, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 042, Quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường Tân K, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/04/2008).

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do khác biệt về tính cách, quan điểm sống. Hiện nay cả hai không còn tình cảm với nhau, đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không thể cải thiện. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cả hai xác định mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Các đương sự xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về quan hệ nợ chung: Các đương sự xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Các đương sự phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Kha P và bà Võ Thị Thanh T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 042, Quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường Tân K, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/4/2008 không còn giá trị pháp lý).

- Về quan hệ con chung: Các đương sự xác định là không có.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định là không có.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định là không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm đối với việc thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0019867 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Võ Thị Thanh T và Ông Trịnh Kha P đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND phường Tân K, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (TK. Vân Anh).

THẨM PHÁN
Đã ký và đóng dấu

Đào Lê Anh